TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 24 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** anh Lê Trung D, sinh năm: 1969

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh năm: 1987

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**** Bị đơn:*** chị Lê Hồng C, sinh năm: 1968

Địa chỉ tạm trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Chị Trương Thị Mai T, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Chị Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Hồng C đồng ý có nợ của anh Lê Trung D tiền hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng mua bán nhà đất ngày 21/12/2012 là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng), tiền vay là 71.700.000đ (Bảy mươi mốt triệu bảy trăm ngàn đồng) và 268.690.000đ (Hai trăm sáu mươi tám triệu sáu

trăm chín mươi ngàn đồng) là trị giá của 3,5 cây vàng 9999 và 04 cây vàng SJC. Tổng cộng số tiền chị Lê Hồng C nợ của anh Lê Trung D là 530.390.000đ (Năm trăm ba mươi triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng).

Chị Lê Hồng C đồng ý có trách nhiệm trả cho anh Lê Trung D tổng số tiền là 530.390.000đ (Năm trăm ba mươi triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng).

Ghi nhận anh Lê Trung D không yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn nêu trên.

Thời gian trả nợ và cách trả nợ các đương sự thống nhất thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

2. Án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Hồng C đồng ý chịu toàn bộ số tiền án phí là 12.607.000đ (Mười hai triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Anh Lê Trung D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.509.750đ (Tám triệu năm trăm lẻ chín ngàn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền số 0015765 ngày 16 tháng 3 năm 2018 và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015766 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung